

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 66/2025/DS-ST
Ngày 08 - 5 - 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sol

Ông Nguyễn Đông Hồ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm
2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
68/2025/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ trụ sở: Số B N, phường H, quận C,
thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2023): Ông
Nguyễn Hoàng V – Chuyên viên (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã L,
huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 30/8/2023 và tại bản tự khai ngày 08/5/2025, ông
Nguyễn Hoàng V – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 13/03/2019, ông Nguyễn Minh T ký hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với
Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng). Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng
kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng
cá nhân của Ngân hàng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng, mục đích tiêu dùng

cá nhân, hạn mức 30.000.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau.

Quá trình sử dụng thẻ đến nay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 50.566.245 đồng. Do ông Nguyễn Minh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/05/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Dư nợ gốc là 33.026.982 đồng, lãi suất nợ quá hạn là 150%. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán tính đến hết ngày 08/05/2025 là 69.841.838 đồng, trong đó nợ gốc 33.026.982 đồng, lãi quá hạn là 36.814.856 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Minh T đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S kiện đòi bị đơn ông Nguyễn Minh T thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 08/5/2025 là 69.841.838 đồng, trong đó nợ gốc 33.026.982 đồng, nợ lãi quá hạn 36.814.856 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Gold số 472075-5213 ngày 13/3/2019, mức vay 30.000.000 đồng được xác lập giữa nguyên đơn với bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện (kèm theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kim hợp đồng, các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Quá trình vay bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 33.026.982 đồng làm nợ gốc theo quy định tại Điều 20, 21 và 22 về

Điều Khoản hợp đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận. Vậy, tổng vốn và lãi tạm tính đến ngày 08/5/2025 là 69.841.838 đồng, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 3.492.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S. Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh T phải thanh toán cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 08/5/2025 với số tiền 69.841.838 đồng, trong đó nợ gốc 33.026.982 đồng, nợ lãi quá hạn 36.814.856 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/5/2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 3.492.000 đồng.

Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 06/11/2023 nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 826.000 đồng theo biên lai thu số 0028477 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh được trả lại cho nguyên đơn.

Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng TT, KT và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc